TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-LĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2025/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 08 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm 1988; thường trú: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); địa chỉ liên hệ: Số A T, khu phố A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là ông Võ Hoài P, sinh năm 1988: địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Long An). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Diễm M1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau); tạm trú: Số A, tỉnh lộ 43, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Công ty TNHH P1 (Việt Nam); địa chỉ: Lô N, đường B, Khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp là bà Trần Dự Y, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Tô G, sinh năm 1988: cùng địa chỉ: Văn phòng đại diện Công ty TNHH P1 (Việt Nam) tại Thành phố Hồ Chí Minh - Lô 714 & 715, lầu G, tòa nhà V Tp . - 47a L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/8/2025). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Bảo hiểm xã hội Cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Đường T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2025), (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG :

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết người yêu cầu và người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là ông Võ Hoài P trình bày:* Từ tháng 01/2009 đến nay bà Huỳnh Thị Kiều M (sau đây gọi là Kiều M) làm việc tại Công ty TNHH P2 (Việt Nam) với vị trí việc làm công nhân vận hành máy, quá trình làm việc bà M có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7910133246. Đến tháng 12/2009 do hoàn cảnh khó khăn nên bà Võ Thị Diễm M1 (sau đây gọi tắt là Diễm M1) có mượn chứng minh nhân dân của bà Kiều M để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH P1 (Việt Nam). Từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012, bà Diễm M1 làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P1 (Việt Nam) có sổ BHXH số 7409327850. Đến tháng 05/2025, bà Kiều M có làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội một lần thì phát hiện bà bị trùng với thời gian đóng bảo hiểm xã hội số sổ BHXH số 7409327850 từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012. Đây là thời gian, bà Diễm M1 mượn chứng minh nhân dân của bà Kiều M để làm việc tại Công ty TNHH P1 (Việt Nam). Vì vậy, Cơ quan Bảo hiểm Xã hội không giải quyết cho bà nhận bảo hiểm xã hội một lần.

Do đó, bà Kiều M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Huỳnh Thị Kiều M với Công ty TNHH P1 (Việt Nam) là vô hiệu. Bà Huỳnh Thị Kiều M không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Diễm M1, trình bày: Vào tháng 12/2009, bà có mượn chứng minh nhân dân của chị tên Huỳnh Thị Kiều M để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH P1 (Việt Nam); địa chỉ: Lô N, đường B, Khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội sổ BHXH số 7409327850 từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012 thì nghỉ việc. Bà đồng ý với yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kiều M về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Huỳnh Thị Kiều M

(do bà thực hiện) với Công ty TNHH P1 (Việt Nam) là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Bà Trần Dự Y và bà Hồ Thị Tô G1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của Công ty TNHH P1 (Việt Nam), trình bày: Theo các dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống của Công ty vào tháng 11/2009 thì Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Huỳnh Thị Kiều M, sinh ngày 01/01/1988 với mã số nhân viên là 0082525. Bà M làm việc với vai trò là công nhân tại khu vực sản xuất kẹo cứng (hard candy). Thời gian làm việc của bà Huỳnh Thị Kiều M theo như quy định tại Nội quy lao động của Công ty TNHH P1 (Việt Nam). Đến ngày 14/12/2011, bà M có đơn xin thôi việc và vào ngày 18/01/2012, bà M chính thức nghỉ việc. Công ty đã ra quyết định thôi việc số 24/2012/QĐ –TV ngày 05/01/2012 cũng như đã thanh toán xong các khoản tiền lương, phép năm, chốt sổ bảo hiểm cho bà M. Nay bà Huỳnh Thị Kiều M thông tin rằng vào năm 2009 bà có cho bà Võ Thị Diễm M1 mượn hồ sơ cá nhân để đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P1 (Việt Nam). Do đó, bà Huỳnh Thị Kiều M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa bà với Công ty TNHH P1 (Việt Nam) vô hiệu. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với các chế độ của bà Huỳnh Thị Kiều M sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà Huỳnh Thị Kiều M vì vậy Công ty TNHH P1 (Việt Nam) không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH P1 (Việt Nam) cho người lao động thì Công ty TNHH P1 (Việt Nam) có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm 1988, số CCCD 095188010153, với mã số BHXH 7409327850 từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra bà Huỳnh Thị Kiều M còn có mã số BHXH 7910133246 tham gia BHXH từ tháng 04/2010 đến tháng 03/2022 tại Công ty TNHH P2. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà M, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Huỳnh Thị Kiều M thì Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh không có ý kiến.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kiều M là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu là ông Võ Hoài P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Diễm M1 và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An; người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH P1 (Việt Nam) có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012, người lao động tên Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm 1988, căn cước công dân số 095188010153 được Công ty TNHH P1 (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409327850. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH P1 (Việt Nam) và bà Huỳnh Thị Kiều M phát sinh từ tháng 12/2009 cho đến tháng 01/2012 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Kiều M và bà Diễm M1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 (Việt Nam) và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 12/2009 cho đến tháng 01/2012 là bà Võ Thị Diễm M1 chứ không phải bà Huỳnh Thị Kiều M. Trình bày của bà Kiều M và bà Diễm M1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 12/2009 cho đến tháng 01/2012 bà Kiều M có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P2 (Việt Nam) và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7910133246

[2.2] Xét thấy, việc bà Võ Thị Diễm M1 sử dụng chứng minh nhân dân của bà Huỳnh Thị Kiều M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Huỳnh Thị Kiều M bị trùng từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012. Do đó, bà Kiều M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH P1 (Việt Nam) với bà Huỳnh Thị Kiều M vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao*

động vô hiệu", chấp nhận yêu cầu của bà Kiều M và ý kiến của bà Diễm M1 về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH P1 (Việt Nam) trong giai đoạn từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2012 là bà Võ Thị Diễm M1, không phải là bà Huỳnh Thị Kiều M; bà Kiều M, bà Diễm M1 có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7409327850.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Kiều M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Huỳnh Thị Kiều M.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Kiều M với Công ty TNHH P1 (Việt Nam) (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7409327850) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7409327850 là bà Võ Thị Diễm M1, sinh năm 1992; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam; không phải là bà Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm 1988, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân/CMND số: 095188010153/385351362. Bà Huỳnh Thị Kiều M và bà Võ Thị Diễm M1 có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7409327850.

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Kiều M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002329 ngày 08/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Phòng THA DS KV16, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hồng